

Bản án số: 45/2026/HS-ST  
Ngày: 22-01-2026

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* ông Lý Thường Đông.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Vũ Huy Hoàng.

Bà Trương Thị Kim Chơn.

*Thư ký phiên tòa:* ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** ông Mai Trường An - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 495/2025/TLST-HS ngày 22 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 85/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

**1. Lê Gia H**, sinh năm 1996 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nữ; nơi đăng ký thường trú: 368/23 T, Khu phố E, Phường D, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: 368/23 T, Khu phố B, phường V, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ C L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: 353A Lê Văn L, Khu phố D, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Lê Bá N và bà Dương Thị Thu H1; bị cáo có chồng và 01 con sinh năm 2024; tiền án: không; tiền sự: không; nhân thân: ngày 21/12/2023, bị Công an P, Quận H lập hồ sơ đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy Thanh thiếu niên 2 theo hình thức cai nghiện tự nguyện. Đến ngày 03/02/2024, chấp hành xong, tái hòa nhập cộng đồng; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2025 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

**2. Nguyễn Hoàng N1**, sinh năm 1991 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: 4 T, Khu phố D, phường T, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là: 465/14 T, Khu phố B, phường T, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: bảo vệ; trình độ học vấn: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Công giáo; con ông Nguyễn Cao S và bà Đoàn Hoa Thủy Đ; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không;

tiền sự: Ngày 07/02/2023, bị Tòa án nhân dân quận Bình Tân, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 15 tháng (theo Quyết định số 83/2023/QĐ-TA), chấp hành xong tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 2 Lực lượng Thanh niên xung phong Thành phố H và tái hòa nhập cộng đồng vào ngày 19/02/2024;

Nhân thân: Ngày 04/9/2008, bị Tòa án nhân dân quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” theo Bản án số 216/2008/HSST, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/4/2009 tại Trại giam T2, đã nộp 50.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm vào ngày 24/12/2008;

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/4/2025 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

*\* Những người tham gia tố tụng khác: không.*

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ 15 phút ngày 08/4/2025, Công an xã P, huyện B tiến hành kiểm tra phòng 402 khách sạn N2, địa chỉ B, ấp E, xã P, huyện B có mặt Lê Gia H và Huỳnh Minh T. Kết quả xét nghiệm ma túy đối với H và T đều dương tính với Methamphetamine (ma túy đá). T khai nhận có sử dụng ma túy một mình trước đó tại nơi ở của T. Riêng H khai nhận ngoài hành vi sử dụng ma túy, H còn bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Hoàng N1. Lực lượng Công an tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H tại địa chỉ C L, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy.

Lúc 16 giờ ngày 09/4/2025, Công an P1, quận T tuần tra đến trước địa chỉ A N, Phường D, quận T phát hiện Nguyễn Hoàng N1 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành mời về trụ sở làm việc. Qua làm việc, N1 khai nhận hành vi mua ma túy của Lê Gia H, sau đó trích ra một ít để sử dụng rồi bán lại cho người bạn tên L1 (không rõ lai lịch). Tiến hành khám xét nơi làm việc của N1 tại địa chỉ A N, Phường D, quận T, phát hiện và thu giữ 01 vỏ bao thuốc lá bên trong có 02 ống thủy tinh.

Do đó, lực lượng Công an tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ, niêm phong tất cả vật chứng, đồng thời lập hồ sơ chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H để điều tra, xử lý.

Quá trình điều tra, Lê Gia H khai nhận: Từ tháng 02/2025, H quen biết một người phụ nữ tên L1 (không rõ lai lịch) có bán ma túy nên kết bạn với L1 có tài khoản Messenger tên “Nguyễn Văn V” để mua ma túy đá của L1 về bán lại kiếm lời. Cách thức mua bán ma túy là: Khi có khách hỏi mua ma túy thì liên lạc với H qua Zalo tên “Hân Hân” đăng ký bằng số điện thoại 0907687530 để thỏa thuận việc mua bán và khách mua ma túy trả tiền cho H bằng cách chuyển tiền vào tài khoản 10786078831, ngân hàng V1 do H đứng tên chủ tài khoản. Sau đó, H ngụy trang gói ma túy trong quần áo cũ rồi thuê dịch vụ giao hàng công nghệ

“Be” để giao ma túy đến địa chỉ của khách yêu cầu. Từ tháng 02/2025 đến khi bị phát hiện bắt giữ, H đã bán ma túy cho nhiều người nhưng không nhớ rõ họ tên, địa chỉ, trong đó có 03 lần bán ma túy cho Nguyễn Hoàng N1 tại địa chỉ A N, Phường D, quận T, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 01/4/2025, H mua của L1 02 gói ma túy đá (không rõ khối lượng) giá 1.400.000 đồng rồi bán lại cho N1 giá 2.000.000 đồng, thu lợi 600.000 đồng. N1 chuyển khoản cho H 2.100.000 đồng (thêm phí vận chuyển 100.000 đồng).

- Lần 2: Ngày 05/4/2025, H mua của L1 01 gói ma túy đá giá 700.000 đồng, sau đó lấy thêm 01 gói nhỏ giá 300.000 đồng của H mua trước đó còn dư rồi bán lại cho N1 02 gói ma túy (không rõ khối lượng) giá 1.300.000 đồng, thu lợi 300.000 đồng. N1 chuyển khoản cho H 1.400.000 đồng (thêm phí vận chuyển 100.000 đồng).

- Lần 3: Ngày 07/4/2025, H mua của L1 01 gói ma túy đá (không rõ khối lượng) giá 700.000 đồng rồi bán lại cho N1 giá 1.000.000 đồng, thu lợi 300.000 đồng. N1 chuyển khoản cho H 1.100.000 đồng (thêm phí vận chuyển 100.000 đồng).

Đến ngày 08/4/2025, H thuê phòng 402 khách sạn N2 và gọi điện thoại nhờ Huỳnh Minh T đến chở H đi tìm nhà trọ để thuê ở, khi T vừa đến thì bị cơ quan Công an kiểm tra phát hiện hành vi phạm tội của H như nội dung nêu trên.

Đối với Nguyễn Hoàng N1 khai nhận đã 03 lần mua ma túy của H như đã nêu trên và bán lại cho Nguyễn Duy L1 (không rõ lai lịch), L1 trả tiền mua ma túy bằng cách chuyển tiền vào số tài khoản 19073578899012, ngân hàng T3 do N1 đứng tên chủ tài khoản, sau đó N1 chuyển khoản cho H để mua ma túy và yêu cầu H giao đến nơi làm việc của N1 tại địa chỉ A N, Phường D, quận T tổng cộng 03 lần, cụ thể:

- Lần 1: Ngày 01/4/2025, N1 mua 01 gói ma túy đá của H số tiền 2.100.000 đồng rồi trích ra 01 gói 500.000 đồng để sử dụng và gói còn lại bán cho L1 giá 1.600.000 đồng (gồm tiền mua ma túy 1.500.000 đồng và 100.000 đồng phí vận chuyển).

- Lần 2: Ngày 05/4/2025, N1 mua 01 gói ma túy đá của H số tiền 1.400.000 đồng (gồm tiền mua ma túy 1.300.000 đồng và 100.000 đồng phí vận chuyển) rồi bán lại cho L1 giá 1.600.000 đồng, N1 hưởng lợi 200.000 đồng.

- Lần 3: Ngày 07/4/2025, N1 mua 01 gói ma túy đá của H số tiền 1.100.000 đồng (gồm tiền mua ma túy 1.000.000 đồng và 100.000 đồng phí vận chuyển) rồi bán lại cho L1 giá 1.100.000 đồng, N1 hưởng lợi bằng cách trích ra một ít ma túy để sử dụng.

Đối với Huỳnh Minh T trình bày: ngày 06/4/2025, T mua ma túy của một người phụ nữ tên T1 (không rõ lai lịch) tại bến xe Q rồi sử dụng một mình tại địa chỉ 1780 Q, xã P, huyện B. Đến ngày 08/4/2025, T đến phòng 402 khách sạn

N2 để chờ H tìm nhà trọ để thuê ở thì bị lực lượng Công an đến kiểm tra. T không biết H hoạt động mua bán ma túy và không sử dụng ma túy cùng với H.

Lời khai của Lê Gia H và Nguyễn Hoàng N1 phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của người liên quan; kết quả sao kê tài khoản ngân hàng của H và N1 và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy đối với Lê Gia H, Nguyễn Hoàng N1 và Huỳnh Minh T đều dương tính với ma túy loại Methamphetamine.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

\* Thu của Lê Gia H:

- 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy;
- 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, sim số 0708862430, dùng để liên lạc cá nhân.
- 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, bên trong có sim số 0907687530, sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

\* Thu của Nguyễn Hoàng N1:

- 01 vỏ bao thuốc lá 555 bên trong có 02 ống thủy tinh.
- 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

Tại Cáo trạng số: 161/CT-VKS-HS ngày 12/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Lê Gia H, Nguyễn Hoàng N1 về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh được Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phân công thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử sơ thẩm vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

\* Áp dụng điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

- Xử phạt bị cáo Lê Gia H từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 10.000.000 đồng.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng N1 từ 08 năm đến 09 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; phạt bổ sung 5.000.000 đồng.

\* Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (một) vỏ bao thuốc lá 555 bên trong có 02 ống thủy tinh thu giữ của các bị cáo.
- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, bên trong có sim số 0907687530 thu giữ của Lê Gia H sử dụng để liên lạc mua bán ma túy và 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen thu

giữ của Nguyễn Hoàng N1, sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Lê Gia H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, sim số 0708862430.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: ngày 08/4/2025 tại phòng 402 khách sạn N2, địa chỉ B, ấp E, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh, Cơ quan Công an phát hiện Lê Gia H dương tính với ma túy, kết quả điều tra xác định trước đó vào các ngày 01/4/2025, 05/4/2025 và 07/4/2025, H đã 03 lần bán ma túy loại Methamphetamine cho Nguyễn Hoàng N1, bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản ngân hàng; còn Nguyễn Hoàng N1 đã 03 lần mua ma túy của H rồi bán lại cho đối tượng Nguyễn Duy L1 (không rõ lai lịch) vào các ngày 01/4/2025, 05/4/2025 và 07/4/2025 và giữ lại một phần để sử dụng nên H và N1 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với các lần mua bán ma túy tương ứng.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Khi thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng vì vụ lợi các bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: các bị cáo Lê Gia H, Nguyễn Hoàng N1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp

dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội; đồng thời cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền nhất định để nộp ngân sách nhà nước.

[5] Xét về nhân thân, các bị cáo có nhân thân xấu như lý lịch đã nêu ở trên. Do đó, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có căn nhắc, xem xét áp dụng mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử có xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng, đồ vật thu giữ:

- Đối với: 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 vỏ bao thuốc lá 555 bên trong có 02 ống thủy tinh thu giữ của các bị cáo, xét không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, bên trong có sim số 0907687530, thu giữ của Lê Gia H sử dụng để liên lạc mua bán ma túy và 01 điện thoại di động hiệu Redmi màu đen, thu giữ của Nguyễn Hoàng N1, sử dụng để liên lạc mua bán ma túy nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, sim số 0708862430, thu giữ của Lê Gia H dùng để liên lạc cá nhân nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[10] Đối với Huỳnh Minh T có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy và không liên quan đến hoạt động mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo H nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý hình sự đối với T là có căn cứ. Quá trình điều tra, T đã đăng ký dịch vụ cai nghiện ma túy tự nguyện về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” tại Cơ sở cai nghiện ma túy số 1 tỉnh Bình Phước theo Hợp đồng số 135/HĐ-CSCNMTS1 ngày 09/5/2025.

[11] Đối với đối tượng tên “L1” sử dụng tài khoản Messenger tên “Nguyễn Văn V” đã bán ma túy cho bị cáo H và tài khoản Messenger tên “Nguyễn Duy L1” sử dụng số tài khoản 001610003504007, Ngân hàng Thương mại Cổ phần P2 đã mua ma túy của bị cáo N1, Cơ quan điều tra đã tiến hành các

hoạt động xác minh truy xét nhưng chưa xác định được nhân thân, lai lịch. Cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh truy xét, khi có đủ căn cứ sẽ xem xét xử lý sau.

[13] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án. Hội đồng xét xử cũng chấp nhận ý kiến của các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Lê Gia H**:

- Xử phạt bị cáo **Lê Gia H** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2025.

- Phạt bổ sung bị cáo **Lê Gia H** số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước;

2. Căn cứ điểm b khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 35; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo **Nguyễn Hoàng N1**:

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Hoàng N1** 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/4/2025.

- Phạt bổ sung bị cáo **Nguyễn Hoàng N1** số tiền 5.000.000 (năm triệu) đồng để nộp ngân sách nhà nước.

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bộ dụng cụ sử dụng ma túy và 01 (một) vỏ bao thuốc lá 555 bên trong có 02 ống thủy tinh thu giữ của các bị cáo.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh, bên trong có sim số 0907687530 thu giữ của Lê Gia H sử dụng để liên lạc mua bán ma túy và 01 (một) điện thoại di động hiệu Redmi màu đen thu giữ của Nguyễn Hoàng N1, sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Lê Gia H 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng, sim số 0708862430.

(các vật chứng trên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận tang vật ngày 12/12/2025 giữa Cơ quan CSĐT Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 – TP. HCM (2);
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HCM (1);
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10 – TP. HCM (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. HCM (1);
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam Bình Trị Đông (2);
- Bị cáo (2);
- Luật sư (1);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).



**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Lý Thường Đông**